

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Long Kiềm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tuấn Tú

Ông Tống Quốc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 93/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 05/TB-THS ngày 24-01-2022 ngày 23-02-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/HSST-QĐ ngày 23-02-2022; Thông báo thay đổi thời gian, địa điểm mở phiên tòa số 13/TB-THS ngày 03-3-2022, đối với bị cáo:

Vi Văn M, sinh ngày 15-4-1988 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Phòng A, tòa nhà G, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Thanh H và bà Hoàng Thị H (đã chết); có vợ Trần Nguyệt M và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giam từ ngày 24-12-2020 đến ngày 07-10-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Bà Đặng Lệ T; địa chỉ: Số 29 M, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Minh Đ; địa chỉ: Thôn P, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
2. Bà Triệu Thị Th; địa chỉ: Số 126 T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
3. Ông Trần Tiên C; địa chỉ: Số 128 đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
4. Ông Lương Đức K; địa chỉ: Số 152 khu C, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.
5. Ông Đặng Hữu T; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nông Vũ H; Chi cục H; vắng mặt.
2. Ông Sầm Văn T; Cục H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/11/2020, tại Bãi tập kết, kiểm tra hàng hóa xuất, nhập khẩu của Công ty TNHH Xuân C (gọi tắt là kho ngoại quan của Công ty Xuân C) thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Lạng Sơn phối hợp với Chi cục H tiến hành kiểm tra thực tế lô hàng nhập khẩu theo tờ khai hải quan số 103626478102/A11, đăng ký ngày 31/10/2020 đã được thông quan, được chở trên xe ô tô BKS 98C-076.21 cho Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu H (gọi tắt là Công ty H), địa chỉ số 12, phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn do Đặng Hữu T, sinh năm 1977, trú tại huyện L, tỉnh Bắc Giang điều khiển. Qua kiểm tra, lực lượng chức năng xác định lô hàng hóa gồm 169 bao, bên trong có 27 mục hàng, trong đó: 04 mục đã khai báo hải quan có hàng; 01 mục đã khai báo hải quan nhưng không có hàng; 22 mục hàng không khai báo hải quan. Kiểm tra 04 mục hàng đã khai báo hải quan xác định có 03 mục hàng có số lượng hàng thực tế thừa so với khai báo. Quá trình kiểm đếm, trong số 169 bao hàng, có 59 bao hàng khai báo hải quan đúng quy định; 110 bao còn lại có hàng vi phạm (bao gồm 22 mục hàng không khai báo hải quan và lượng hàng thừa của 03 mục hàng đã khai báo). Cơ quan chức năng đã tiến hành lập biên bản tạm giữ toàn bộ 169 bao hàng cùng phương tiện để tiến hành điều tra.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 2648/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Lạng Sơn xác định: tổng giá trị của số hàng hóa vi phạm là 3.465.592.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định:

Bà Đặng Lệ T cần nhập khẩu chính ngạch 01 lô hàng từ kho ở thị xã B, Quảng T, Trung Quốc về Việt Nam và vận chuyển đến thành phố Hà Nội để tiêu thụ. Khoảng đầu tháng 8/2020, Đặng Lệ T liên hệ và thuê Bùi Minh Đ để vận chuyển lô hàng trên về Việt Nam với giá 20.000 đồng/kg. Đặng Lệ T cho Bùi Minh Đ biết trong kho hàng tại B chủ yếu là mặt hàng quần, áo lót, mặt hàng nào nhập khẩu được thì Bùi Minh Đ kiểm đếm và làm thủ tục nhập khẩu về Việt Nam theo quy định.

Qua giới thiệu của Triệu Thị Th (bạn làm ăn của Bùi Minh Đ), Bùi Minh Đ liên hệ và thuê Vi Văn M làm thủ tục nhập khẩu hàng từ Trung Quốc về Việt Nam rồi vận chuyển đến thành phố Hà Nội, tiền công là 20.000 đồng/kg, Vi Văn M đồng ý. Sau khi Bùi Minh Đ cung cấp thông tin, Vi Văn M liên hệ với bạn hàng người Trung Quốc tên A Dương (không rõ năm sinh, địa chỉ, họ tên đầy đủ) và nhờ A Dương đến kho B nhận hàng, làm thủ tục vận chuyển về kho ngoại quan của Công ty Xuân C - Việt Nam cho Vi Văn M, A Dương đồng ý.

Do bận việc gia đình, ngày 24/8/2020 Bùi Minh Đ nhờ Triệu Thị Th giám sát việc nhập khẩu hàng hóa, đồng thời báo cho Vi Văn M biết để chủ động trao đổi với Triệu Thị Th. Qua Thương giới thiệu, Vi Văn M đã trao đổi với chủ hàng là Đặng Lệ T và nói sẽ làm thủ tục nhập khẩu trong thời gian sớm nhất. Vì thấy tiền thuế nhập khẩu và các khoản chi phí quá cao, với mức tiền công vận chuyển đã thỏa thuận thì Vi Văn M sẽ bị lỗ, nên Vi Văn M trao đổi lại, Bùi Minh Đ đồng ý trả thêm cho Vi Văn M tiền công vận chuyển là 5.000 đồng/kg.

Ngày 27/8/2020, Vi Văn M được A Dương thông báo cho biết lô hàng gồm 169 bao đã được vận chuyển sang Việt Nam qua Cửa khẩu Hữu Nghị đến kho ngoại quan của Công ty Xuân C. Sau đó Vi Văn M có thông báo lại cho Đặng Lệ T, nhưng không thông báo cho Bùi Minh Đ và Triệu Thị Th biết. Do chưa có pháp nhân để nhập hàng, nên Vi Văn M nhờ Trần Tiến C, Giám đốc Công ty TNHH MTV Tiến Cường cho Vi Văn M mượn danh nghĩa pháp nhân của Công ty để nhận lô hàng từ Trung Quốc chuyển đến kho ngoại quan của Công ty Xuân C, đồng thời thuê bạn của Vi Văn M là Hoàng Đình Lập để làm thủ tục gửi lô hàng trên vào kho ngoại quan của Công ty Xuân C với danh nghĩa hàng của Công ty TNHH MTV Tiến Cường, mục đích để chờ Công ty HM được thành lập thì Vi Văn M sẽ khai báo hải quan nhập khẩu lô hàng trên.

Sau khi hàng gửi vào kho, Vi Văn M đã nhiều lần nhờ bạn của Vi Văn M là Lương Đức K; Hoàng Văn Trọng, Lãng Văn Mạnh và Hoàng Đình Lập đến kho để kiểm đếm hàng hóa, sau mỗi lần kiểm đếm đều thông báo kết quả và cho Vi Văn M biết quá trình kiểm đếm chỉ mở và kiểm tra ngẫu nhiên khoảng 04-05 bao, thấy bên trong có các mặt hàng quần, áo lót, đai nịt bụng nữ các loại, số lượng

hàng trong mỗi bao khác nhau, khoảng 800 đến hơn 1000 chiếc/bao, nhưng không ghi chép lại kết quả kiểm đếm.

Tháng 9/2020, Vi Văn M nhờ Lương Đức K, đứng tên Giám đốc, người đại diện pháp luật Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu H (viết tắt là Công ty HM), Mã số doanh nghiệp số 4900868205, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 10/9/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp. Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Vi Văn M đã đưa cho Lương Đức K ký Giấy ủy quyền số 1120/UQ ngày 11/9/2020 để Vi Văn M thực hiện toàn bộ hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa của Công ty HM, đồng thời Vi Văn M chuẩn bị các giấy tờ như hợp đồng mua bán, danh sách hàng hóa để làm thủ tục khai báo hải quan nhập khẩu lô hàng trên. Quá trình lập danh sách hàng hóa, do không kiểm đếm chi tiết, nên Vi Văn M dựa vào số lượng những lần Vi Văn M nhờ người vào kho kiểm đếm để kê ra 05 mục hàng, với số lượng của mỗi mục hàng do Vi Văn M tự ước lượng số hàng hóa ít hơn so với số lượng hàng hóa nhập khẩu thực tế.

Ngày 31/10/2020, Vi Văn M đưa danh sách hàng hóa (với số lượng hàng hóa ít hơn so với thực tế) cho Bùi Thị Kiều Trinh để mở tờ khai hải quan nhập khẩu lô hàng trên, tiền công là 200.000 đồng; đồng thời thuê Nguyễn Thị Bích Phương làm các thủ tục khai báo hải quan tại Cửa khẩu Hữu Nghị dựa trên các tài liệu do Bùi Thị Kiều Trinh cung cấp, tiền công là 500.000 đồng.

Sau khi hoàn thành các thủ tục hải quan, ngày 01/11/2020, Vi Văn M giao cho Lương Đức K giám sát việc bốc xếp 169 bao hàng từ kho ngoại quan của Công ty Xuân C lên xe ô tô BKS 98C-076.21 để vận chuyển về thành phố Hà Nội. Khi xe đang di chuyển đi qua khu vực giám sát Hải quan thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt giữ, tổng trị giá hàng hóa vận chuyển trái phép là 3.465.592.000 đồng.

Cáo trạng số 128/CT-VKS-P1 ngày 18-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn M về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Bùi Minh Đ, bà Triệu Thị Th, ông Triệu Tiến Cường, ông Lương Đức K, ông Đặng Hữu Tuấn tuy vắng mặt nhưng tại các bản khai trong hồ sơ vụ án thể hiện đúng như nội dung đã tóm tắt ở trên.

Nguyên đơn dân sự bà Đặng Lệ T có ý kiến: Thông qua Bùi Minh Đ bà Đặng Lệ T đã giao cho bị cáo Vi Văn M 169 bao hàng quần áo lót các loại để vận chuyển từ kho B về H. Tuy nhiên khi làm thủ tục hải quan Vi Văn M đã kê khai

không đầy đủ dẫn đến việc bị thu giữ 110 bao hàng. Tại phiên tòa, bà Đặng Lệ T đã nhất trí thỏa thuận, yêu cầu bị cáo Vi Văn M phải có trách nhiệm bồi thường giá trị 110 bao hàng với tổng giá trị 1.800.000.000 đồng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Áp dụng khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Vi Văn M, xử phạt bị cáo từ 1.500.000.000 đồng – 1.600.000.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 1.000.000.000 đồng bị cáo Vi Văn M đã nộp vào Cục T tỉnh Lạng Sơn để bảo đảm thi hành án. Về thỏa thuận dân sự: Tại tòa, bị cáo và nguyên đơn dân sự đã thỏa thuận với nhau về trách nhiệm bồi thường dân sự. Thỏa thuận này là tự nguyện, nên cần chấp nhận

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 700 áo lót nữ mang nhãn hiệu NIKE là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu; tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước số hàng hóa còn lại; trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI lắp lưng màu bạc, số IMEI: 867380047310980; IMEI2: 867380047332992, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim 4G Trung Quốc không thể hiện số thuê bao, trên sim có ghi số seri 2019000319005742431 XQ và 01 sim Viettel số thuê bao 0988.927.286; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL XPS13-9350 màu bạc, máy đã qua sử dụng, kèm theo 01 dây sạc điện đã thu giữ của bị cáo Vi Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Minh Đ, ông Triệu Tiến C, ông Lương Đức K, ông Đặng Hữu T, người làm chứng ông Nông Vũ H, ông Sầm Văn T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; chị Triệu Thị Th vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên đây là phiên tòa triệu tập hợp lệ lần thứ 2, căn cứ quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên

Tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 03-11-2020 tại bãi tập kết hàng hóa xuất, nhập khẩu của Công ty TNHH Xuân C thuộc thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn do bị cáo Vi Văn M thực hiện. Khi được Đặng Lê T thông qua Bùi Minh Đ thuê vận chuyển hàng từ Trung Quốc về Việt Nam, Vi Văn M lấy danh nghĩa Công ty H để làm thủ tục nhập khẩu hàng. Do không kiểm đếm chi tiết và muốn giảm tiền thuế nhập khẩu, Vi Văn M đã không thực hiện đúng việc khai báo hải quan, nhập khẩu trái phép 110 bao hàng, gồm 22 mục hàng không khai báo hải quan và 03 mục có số lượng hàng thừa so với khai báo hải quan với tổng giá trị là 3.465.592.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vi Văn M về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội không oan.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế xuất - nhập khẩu của Nhà nước, các tội phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo nhận thức được hành vi không khai báo với cơ quan Hải quan đối với số lượng hàng hóa đóng trong 110 bao tải là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Vi Văn M là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngoài tình tiết định khung bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo đã ủng hộ quỹ phòng chống dịch Covid 19 với số tiền 5.000.000 đồng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng nhưng ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành tốt quy định của pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự, là người có nhân thân tốt, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 24-12-2020 đến ngày 07-10-2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng hình thức Bảo lãnh, trong thời gian tại ngoại bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật, bản thân bị cáo có nghề nghiệp kinh doanh, có thu nhập, hiện đang là Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V. Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bị tạm giam chuẩn bị xét xử, bị cáo Vi Văn M đã nộp được số tiền 1.000.000.000 đồng vào Cục T tỉnh Lạng Sơn để đảm bảo thi hành án. Xét thấy, bị cáo có khả năng tự cải tạo, có điều kiện để thi hành trong trường hợp bị xử phạt tiền nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà xử phạt bị cáo hình phạt chính là phạt tiền vẫn đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật, có tác dụng đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] Tại khoản 4 Điều 189 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về yêu cầu dân sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vi Văn M thừa nhận 169 bao hàng bị thu giữ là của bà Đặng Lê T, trong đó 59 bao phù hợp với tờ khai hải quan đã được Vi Văn M trả lại cho bà Đặng Lê T (BL286). Đối với 110 bao hàng không có tờ khai hải quan, không có hóa đơn, chứng từ, thấy rằng: Vi Văn M và bà Đặng Lê T đã tự thỏa thuận về trách nhiệm dân sự, theo đó Vi Văn M sẽ có trách nhiệm thanh toán giá trị số lượng bao hàng là 1.800.000.000 đồng cho bà Đặng Lê T. Do thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người thứ ba nên cần công nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Số hàng hóa trong 110 bao hàng không khai báo hải quan, đã bị thu giữ trong quá trình điều tra, thấy rằng: Đối với 700 cái áo lót ghi nữ “NIKE” là hàng hóa giả mạo thương hiệu NIKE, xâm phạm sở hữu trí tuệ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ; số hàng hóa còn lại không có hóa đơn chứng từ, không có giấy tờ hợp pháp (có danh sách kèm theo) là tang vật của vụ án nên tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước. Trả lại cho bị cáo máy tính cá nhân và điện thoại di động do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Đối với Đặng Lê T, Bùi Minh Đ và Triệu Thị Th: Đặng Lê T thuê Bùi Minh Đ vận chuyển, sau đó, do gia đình có việc đột xuất cần giải quyết nên Bùi Minh Đ đã giao lại số hàng trên cho Vi Văn M và nhờ Triệu Thị Th giám sát để vận chuyển từ B, Quảng Tây, Trung Quốc về Việt Nam, nhằm mục đích được hưởng tiền công vận chuyển hàng hóa, làm thủ tục. Toàn bộ việc vận chuyển

hàng hóa, làm thủ tục nhập khẩu, Vi Văn M là người trực tiếp thực hiện, Vi Văn M không trao đổi, thỏa thuận, thống nhất với Đặng Lệ T, Bùi Minh Đ, Triệu Thị Th về số lượng, chủng loại, nhãn hiệu hàng hóa mà Vi Văn M khai báo với hải quan. Do đó, không có căn cứ để xử lý về hình sự đối với Đặng Lệ T, Bùi Minh Đ, Triệu Thị Th trong vụ án này.

[11] Đối với Lương Đức K: Là người được Vi Văn M đặt vấn đề nhờ Lương Đức K đứng tên để thành lập và làm Giám đốc Công ty H để nhập khẩu hàng hóa từ Trung Quốc về Việt Nam và Lương Đức K đồng ý. Tuy nhiên, sau khi Công ty HM được thành lập Lương Đức K đã ký Giấy ủy quyền số 1120/UQ ngày 11-9-2020 cho Vi Văn M để điều hành và thực hiện các hoạt động của Công ty H. Đối với 169 bao hàng, mọi giao dịch và thực hiện các thủ tục đều do Vi Văn M thực hiện. Toàn bộ 169 bao hàng được Vi Văn M đã đăng ký gửi lại tại kho của Công ty TNHH Xuân C. Quá trình hàng gửi tại kho, từ sau ngày 27-8-2020 nhiều lần Lương Đức K, Hoàng Đình L, Hoàng Văn T và Lãng Văn M vào kho để kiểm tra mục hàng và kiểm đếm số lượng hàng, Lương Đức K đồng ý và thực hiện. Tuy nhiên, trong những lần vào kho để kiểm tra mục hàng và kiểm đếm số lượng hàng đóng trong các bao, do số lượng hàng đóng trong các bao không đồng nhất, mỗi lần vào kho chỉ kiểm đếm ngẫu nhiên 4-5 bao, hàng hóa gồm: Quần áo lót nữ, đai nịt bụng các loại, quá trình kiểm đếm không ghi chép, sau đó Lương Đức K sẽ thông báo lại cho Vi Văn M. Bản thân Lương Đức K không được cùng Vi Văn M tham gia giao dịch mua bán hàng, không biết Vi Văn M thực hiện các tờ khai hải quan. Do đó, không đủ cơ sở để xử lý hình sự đối với Lương Đức K.

[12] Đối với Bùi Thị Kiều T, Nguyễn Thị Bích P: Là người được Vi Văn M thuê làm các thủ tục tờ khai tại Chi cục H để được hưởng tiền công, ngoài ra Bùi Thị Kiều T, Nguyễn Thị Bích P không biết gì thêm, do đó không có cơ sở để xác minh và xử lý hình sự đối với Bùi Thị Kiều T, Nguyễn Thị Bích P trong vụ án này.

[13] Đối với Nguyễn Tiến C, Hoàng Đình L, Hoàng Văn T và Lãng Văn M: Căn cứ lời khai của Vi Văn M và các tài liệu thu thập được xác định không có cơ sở xác định những người này có liên quan đến số hàng hóa vi phạm, không liên quan đến hành vi phạm tội của Vi Văn M. Do vậy không có căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Tiến C, Hoàng Đình L, Hoàng Văn T và Lãng Văn M trong vụ án này.

[14] Đối với Công ty GUANGXU YONGONG IMPORT&EXPORT TRADECO.,LTD, địa chỉ: NO 4, 3 Branch Of Pingshan Road, Ping xiang Chongzuo, Guangxi, China và A Dương: Theo lời khai của Vi Văn M không rõ họ, địa chỉ cụ thể của A Dương tại Trung Quốc, đây là người được Vi Văn M đặt vấn đề thực hiện các thủ tục vận chuyển 169 bao hàng từ Trung Quốc về Việt

Nam để đăng ký gửi hàng vào kho của Công ty Xuân C và cung cấp tên, địa chỉ Công ty bán Công ty GUANGXU YONGONG IMPORT&EXPORT TRADECO.,LTD, địa chỉ: NO 4, 3 Branch Of Pingshan Road, Ping xiang Chongzuo, Guangxi, China để Vi Văn M xây dựng Hợp đồng thương mại số 18-HM20 ngày 28-10-2020 rồi gửi sang cho A Dương để thực hiện hoàn tất các thủ tục phía bên Trung Quốc. Căn cứ vào lời khai của Vi Văn M và các tài liệu đã thu thập được, Cơ quan điều tra đã có yêu cầu trợ tư pháp về hình sự đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa xác minh làm rõ Công ty GUANGXU YONGONG IMPORT&EXPORT TRADECO.,LTD nhưng chưa có kết quả trả lời, do đó chưa có cơ sở để làm rõ.

[15] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, ý kiến nào không phù hợp với nhận định trên thì không được chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[17] Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 189, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292, Điều 293, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Văn M phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Văn M 1.500.000.000 đồng (một tỷ, năm trăm triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền bị cáo Vi Văn M đã nộp để bảo đảm thi hành án là 1.000.000.000 đồng (một tỷ đồng) theo Biên lai thu tiền số: AA/2021/0000265 ngày 22-3-2022 của Cục T tình Lạng Sơn, bị cáo Vi Văn M còn phải nộp tiếp số tiền 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Vi Văn M và nguyên đơn dân sự bà Đặng Lệ T, cụ thể như sau: Bị cáo Vi Văn M có trách nhiệm trả cho bà Đặng Lệ T số tiền 1.800.000.000 đồng (một tỷ, tám trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy

STT	Tên vật chứng	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
1	Áo lót nữ ghi chữ NIKE dùng cho người lớn, chất liệu vải, không size	Cái	700	Hàng mới 100%	Hàng xâm phạm sở hữu trí tuệ. (Một số ít bị bung túi, ẩm ướt).

4.2. Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước

STT	Tên vật chứng	Đơn vị	Số lượng	Tình trạng	Ghi chú
01	Áo lót nữ chất liệu 100% cotton, không nhãn hiệu, size 32,34,36,38	Cái	30.400	Hàng mới 100%	Nhiều loại áo lót khác nhau (khác màu, kiểu dáng, trọng lượng, chất liệu) không kiểm tra chi tiết chất liệu.
02	Quần lót nữ chất liệu 100% cotton, không nhãn hiệu, size S,M,L	Cái	123.240	Hàng mới 100%	Nhiều loại quần lót khác nhau (khác màu, kiểu dáng, trọng lượng, chất

					liệu) không kiểm tra chi tiết chất liệu.
03	Đai nịt bụng dành cho phụ nữ, chất liệu 96% cotton, 4% spandex, không có nhãn hiệu, size S,M,L	Cái	1535	Hàng mới 100%	
04	Tất không hiệu, chất liệu vải, dùng cho người lớn, không size.	Đôi	16.000 (trong đó có 13.826 đôi người lớn và 2.174 đôi tất trẻ em)	Hàng mới 100%	Nhiều loại tất khác nhau (khác màu, kiểu dáng, trọng lượng, chất liệu) không kiểm tra chi tiết chất liệu. (Một số ít bị ẩm, bẩn).
05	Quần lót trẻ em không hiệu, chất liệu vải, size từ S đến L	Cái	2.700	Hàng mới 100%	
06	Quần lót nữ hiệu XINIAN dùng cho người lớn, chất liệu vải, không size	Cái	9.000	Hàng mới 100%	Một số ít bị ẩm, bọc túi bóng
07	Quần lót nữ hiệu FEGINYE, dùng cho người lớn, chất liệu vải, không size	Cái	5.500	Hàng mới 100%	
08	Quần lót nữ hiệu MODAL, dùng cho người lớn, chất liệu vải, size XL	Cái	5.500	Hàng mới 100%	
09	Quần lót nữ hiệu HP.PULO, chất liệu vải, size từ XS đến XL	Cái	3.000	Hàng mới 100%	

10	Quần lót nữ hiệu YDAIXIANG, dùng cho người lớn, chất liệu vải freesize	Cái	2.500	Hàng mới 100%	
11	Tất trẻ em hiệu POPULAR, chất liệu vải, không size	Đôi	11.000	Hàng mới 100%	
12	Áo lót thun nữ người lớn, hiệu ALEXANDER WENG, chất liệu vải, không size	Cái	1.500	Hàng mới 100%	
13	Quần lót nam người lớn, hiệu MANUFIE, chất liệu vải, không size	Cái	1.500	Hàng mới 100%	
14	Áo lót thun nữ hiệu LIAN XIANG ER, chất liệu vải, không size	Cái	1.500	Hàng mới 100%	07 chiếc bị ẩm, mốc
15	Áo lót nữ người lớn hiệu ARYL, chất liệu vải, size 42/95; 42/90,...	Cái	2.500	Hàng mới 100%	
16	Quần lót nữ hiệu O2, dùng cho người lớn, chất liệu vải, lót bằng mút, size từ 34 đến 38	Cái	3.500	Hàng mới 100%	
17	Quần lót nữ hiệu VORONIN, dùng cho người lớn, chất liệu vải, size F	Cái	800	Hàng mới 100%	
18	Quần lót trẻ em hiệu CHAOLIDA, chất liệu vải, freesize	Cái	2.000	Hàng mới 100%	
19	Áo lót thun nữ người	Cái	500	Hàng mới	

	lớn hiệu SNEAKERS, chất liệu vải, không size			100%	
20	Áo lót nữ người lớn ghi chữ SPORT, không size, chất liệu vải, lót bằng mút	Cái	1.500	Hàng mới 100%	
21	Tất trẻ em theo ngày trong tuần, chất liệu vải, không size	Đôi	3.500	Hàng mới 100%	
22	Tất trẻ em không hiệu, chất liệu vải, không size	Đôi	7.000	Hàng mới 100%	Một số bị ẩm ướt
23	Áo lót nữ người lớn hiệu JINGUILAN made in Thailand, chất liệu vải, lót bằng mút, size 34-38	Cái	6.500	Hàng mới 100%	
24	Áo lót nữ người lớn BRA made in Korea, chất liệu vải, lót bằng mút, size 34-38	Cái	250	Hàng mới 100%	

4.3. Trả lại bị cáo Vi Văn M các tài sản sau nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án, gồm:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI lấp lưng màu bạc, số IMEI: 867380047310980; IMEI2: 867380047332992, máy đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim 4G Trung Quốc không thể hiện số thuê bao, trên sim có ghi số seri 2019000319005742431 XQ và 01 sim Viettel số thuê bao 0988.927.286;

- 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu DELL XPS13-9350 màu bạc, máy đã qua sử dụng, kèm theo 01 dây sạc điện.

(Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03 tháng 11 năm 2021)

5. Về án phí:

Bị cáo Vi Văn M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 66.000.000 đồng (sáu mươi sáu triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở T tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Cục T tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, Tổ HCTP, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiêm